

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,
Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật các tổ chức tín dụng số
32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
3739/TTr-STNMT ngày 30 tháng 8 năm 2024; Báo cáo thẩm định số 1446/BC-
STP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận đất ở áp dụng khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP⁸, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng



QUY ĐỊNH

Hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Kèm theo Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn và đô thị; hạn mức công nhận đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai.
- Người sử dụng đất.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 3. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân

- Tại nông thôn
 - 150 m² đối với các vị trí đất thuộc khu dân cư nằm ven các quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông liên xã; tiếp giáp với chợ, bến phà và khu trung tâm của xã; các xã thuộc thành phố;
 - 300 m² đối với các vị trí còn lại.
- Tại đô thị
 - 120 m² đối với khu vực thị trấn;
 - 100 m² đối với đất thuộc các phường của thành phố Nam Định.

Điều 4. Hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân

- Đối với khu vực nông thôn
 - Các trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 600 m² đối với các vị trí đất thuộc khu dân cư nằm ven các quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông liên xã; tiếp giáp với chợ, bến phà và khu trung tâm của xã; các xã thuộc thành phố;

- 900 m² đối với các vị trí còn lại.

b) Các trường hợp sử dụng đất từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 200 m² đối với các vị trí đất thuộc khu dân cư nằm ven các quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông liên xã; tiếp giáp với chợ, bến phà và khu trung tâm của xã; các xã thuộc thành phố;

- 300 m² đối với các vị trí còn lại.

2. Đối với khu vực đô thị

a) Các trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 200 m² đối với khu vực thị trấn;

- 150 m² đối với đất thuộc các phường của thành phố Nam Định.

b) Các trường hợp sử dụng đất từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 150 m² đối với khu vực thị trấn;

- 120 m² đối với đất thuộc các phường của thành phố Nam Định.

Điều 5. Hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định không quá 5.000 m².

2. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này thì căn cứ vào quỹ đất và quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định diện tích đất được giao đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép hoạt động đang sử dụng đất cho hoạt động tôn giáo mà chưa được cơ

quan Nhà nước giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nếu có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 145 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì giao đất theo hiện trạng đang sử dụng.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.